

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HS-PT
Ngày: 19-03-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng

Các thẩm phán: Ông Bùi Văn Bình

Ông Lê Viết Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Hoàng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/03/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/HSPT ngày 01 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Đặng Thị L.

Do có kháng cáo của bị cáo Đặng Thị L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 60/2017/HSST ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Đặng Thị L**, sinh năm: 1973, tại Kiên Giang;

Nơi cư trú: ấp 10, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: ấp 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: 0/12; Con ông Đặng Tám N, sinh năm 1945 và bà Trần Thị N1, sinh năm 1955; Bị cáo có chồng là Lê Văn T, sinh năm 1975 và 02 con ruột lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2002. Bị cáo có 10 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1985; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2017 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước nên khoảng 10 giờ ngày 05/4/2017, Phan Thị T đến quán cà phê “Phương Nguyên” tại ấp 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước của Đặng Thị L để chơi. Khoảng 13 giờ 00 cùng ngày, Phạm Văn H và Bùi Văn T (không rõ hộ khẩu thường trú) đến quán của L uống nước. L mang nước và gợi ý

rủ H, T2 mua dâm nhưng cả H yêu cầu gọi thêm 01 (một) gái bán dâm nữa thì mới đồng ý mua dâm. Khi đó, T3 đi từ trong phòng của L đi ra, L rủ T3 cùng bán dâm cho khách thì T3 đồng ý. L và T3 thỏa thuận tiền bán dâm cho khách là 300.000 đồng/người/lần. H và T2 đồng ý nên đưa cho L số tiền 700.000 đồng; trong đó, gồm tiền bán dâm 600.000 đồng, tiền nước uống 60.000 đồng và tiền dư 40.000 đồng. Sau đó, L gợi ý đi nhà nghỉ nhưng H, T2, T3 không đồng ý và yêu cầu thực hiện hành vi mua bán dâm tại chòi lá của quán. Sợ H, T2 sẽ đổi ý không mua dâm nữa nên L đồng ý cho T3 và T2 ra chòi lá để thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Đến khoảng 14 giờ 05 phút cùng ngày, khi L, T3 đang thực hiện hành vi mua bán dâm với H và T2 thì Công an huyện Đ kết hợp với Công an xã Đ tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2017/HSST ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử bị cáo Đặng Thị L phạm tội “Chứa mại dâm”. Áp dụng khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc áp dụng quy định có lợi cho bị cáo theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đặng Thị L 01 (Một) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/8/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/01/2018 bị cáo Đặng Thị L có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thị L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm nhận định và xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 60/2017/HSST ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đặng Thị L khai nhận hành vi: Ngày 05/4/2017, bị cáo rủ T3 cùng bán dâm cho khách là Phạm Văn H và Bùi Văn T. Bị cáo và T3 thỏa thuận tiền bán dâm cho khách là 300.000 đồng/người/lần, H và T2 đồng ý. Bị cáo có gợi ý đi nhà nghỉ nhưng H, T2, T3 không đồng ý và yêu cầu thực hiện hành vi mua bán dâm tại chòi lá của quán. Khi bị cáo, T3 đang thực hiện hành vi mua bán dâm với H và T2 thì Công an huyện Đ kết hợp với Công an xã Đ tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu đã thu thập được hồ sơ trong vụ án, lời khai của gái bán dâm, người mua dâm. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Đặng Thị L

phạm tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Thị L về yêu cầu xin được giảm nhẹ hình phạt và án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh và là một trong những nguyên nhân làm lây L các căn bệnh xã hội cần được loại trừ. Mặc dù, bị cáo nhận thức được hành vi chứa mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo vẫn thực hiện. Điều đó, chứng tỏ bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm và thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, là người có hoàn cảnh khó khăn, không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến hành vi, nhân thân của bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt với mức án 01 (một) năm tù là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không đưa ra được những căn cứ đặc biệt nào mới so với cấp sơ thẩm, do đó không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Đặng Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 ; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Đặng Thị L;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2017/HSST ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị L phạm tội “Chứa mại dâm”.

Căn cứ khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc áp dụng quy định có lợi cho bị cáo theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33, Điều 45 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2017.

Về vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước đối với số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng). Theo ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 21/11/2017 nộp vào tài khoản số 3949.0.1046791.00000 tại Kho bạc nhà nước Đồng Phú.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Đặng Thị L phải chịu 200.000 đồng.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Đặng Thị L phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện Đ P;
- Chi cục THADS huyện Đ P;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an huyện Đ P;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Hùng